

Số: /2026/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

**Công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai
và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải và các Nghị định sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai.

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai

Vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai tính theo mực nước thủy triều lớn nhất bao gồm các khu vực sau:

1. Khu vực trên sông Thị Vải, sông Gò Gia với phạm vi như sau:

a) Ranh giới trên sông Gò Gia: được giới hạn từ ngã ba sông Gò Gia, sông Ba Giỏi, Tắc Cua chạy dọc theo sông Gò Gia về phía thượng lưu đến khu bến Phước An dài 7,5 km được giới hạn bởi đường vĩ tuyến (VT1) 10°35'00"N (phía hạ lưu) và đường vĩ tuyến (VT2) 10°38'20,97"N (phía thượng lưu).

b) Ranh giới trên sông Thị Vải: được giới hạn từ điểm HĐ1 có tọa độ 10°36'42,70"N, 107°00'18,18"E tại rạch Ông Cò nổi vuông góc với biên trái luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải và chạy dọc theo biên trái luồng Vũng Tàu - Thị Vải đến đường vĩ tuyến (VT3) 10°38'45"N. Từ đường vĩ tuyến (VT3) 10°38'45"N, vùng nước chạy dọc theo hai bờ sông Thị Vải về phía thượng lưu đến cách hạ lưu cầu Thị Vải 300 m.

2. Khu vực trên sông Đồng Tranh, sông Lòng Tàu, sông Nhà Bè với phạm vi: được giới hạn từ điểm HD2 có tọa độ $10^{\circ}38'34,07''N$, $106^{\circ}51'37,77''E$ tại mép bờ rạch Ông Kèo nối vuông góc với biên phải theo thiết kế của luồng hàng hải Đồng Tranh - Gò Gia, chạy dọc theo biên phải luồng hàng hải Đồng Tranh - Gò Gia và bờ sông thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai về phía thượng lưu, đến giao biên phải luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu, tiếp tục chạy dọc theo biên phải luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu đến đường thẳng cách Bến cảng Xăng dầu 186 một đoạn 200 m (về phía thượng lưu), ranh giới tiếp tục từ điểm HD5 có tọa độ $10^{\circ}41'48,08''N$, $106^{\circ}45'30,94''E$ chạy dọc theo hướng thượng lưu đến điểm HD6 có tọa độ $10^{\circ}42'09,37''N$, $106^{\circ}45'13,37''E$ sau đó nối vuông góc với tuyến mép bờ sông.

3. Khu vực trên sông Đồng Nai với phạm vi: được giới hạn bởi đường thẳng nối liền điểm nhô ra xa nhất của tấc Thầy Bảy thuộc Cù lao Ông Cò và điểm nhô ra xa nhất của phường Long Trường chạy dọc theo hai bờ sông Đồng Nai về phía thượng lưu đến đường ranh hành lang an toàn cầu Đồng Nai (trừ khu nước trước Bến cảng Bình Dương thuộc vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh được giới hạn bởi 04 điểm HD7, HD8, HD9, HD10 có tọa độ sau đây: HD7: $10^{\circ}53'58,10''N$, $106^{\circ}50'14,40''E$; HD8: $10^{\circ}54'03,40''N$, $106^{\circ}50'13,30''E$; HD9: $10^{\circ}54'04,50''N$, $106^{\circ}50'14,00''E$; HD10: $10^{\circ}53'56,90''N$, $106^{\circ}50'16,30''E$).

4. Ranh giới vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai quy định tại Thông tư này được xác định trên các hải đồ do Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam phát hành, bao gồm: VN4TV002, VN4ĐT004, VN4SG003, VN4ĐN001 được cập nhật mới nhất năm 2025. Các đường vĩ tuyến, tọa độ các điểm quy định tại Thông tư này được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang Hệ tọa độ WGS-84 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai

1. Khu vực hàng hải số 1: bao gồm khu vực trên sông Thị Vải, sông Gò Gia.

2. Khu vực hàng hải số 2: bao gồm khu vực trên sông Đồng Tranh, sông Lòng Tàu, sông Nhà Bè; khu vực trên sông Đồng Nai và khu vực trước Bến cảng Bình Dương trên sông Đồng Nai thuộc vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 01/2026/TT-BXD ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Đồng Tháp và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai

Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải tại cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, khu vực trước Bến cảng Bình Dương trên sông Đồng Nai thuộc vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh và các khu vực hàng hải được quy định tại Điều 2 Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2026.

2. Bãi bỏ Thông tư số 14/2019/TT-BGTVT ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai.

3. Bãi bỏ số thứ tự 18 tại Phụ lục Danh mục hàng hải thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải ban hành kèm theo Thông tư số 32/2019/TT-BGTVT ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố Danh mục khu vực hàng hải thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Báo Xây dựng;
- Lưu: VT, CHHĐTVN (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục
BẢNG CHUYỂN ĐỔI HỆ TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BXD ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Vị trí	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
HĐ1	10°36'42,70"N	107°00'18,18"E	10°36'38,40"N	107°00'24,60"E
HĐ2	10°38'34,07"N	106°51'37,77"E	10°38'30,40"N	106°51'44,20"E
VT1	10°35'00"N		10°35'03,67"N	
VT2	10°38'20,97"N		10°38'17,30"N	
VT3	10°38'45"N		10°38'42"N	
HĐ5	10°41'48,08"N	106°45'30,94"E	10°41'44,41"N	106°45'37,36"E
HĐ6	10°42'09,37"N	106°45'13,37" E	10°42'05,71"N	106°45'19,80"E
HĐ7	10°53'58,10"N	106°50'14,40"E	10°53'54,50"N	106°50'20,80"E
HĐ8	10°54'03,40"N	106°50'13,30"E	10°53'59,70"N	106°50'19,80"E
HĐ9	10°54'04,50"N	106°50'14,00"E	10°54'00,80"N	106°50'20,50"E
HĐ10	10°53'56,90"N	106°50'16,30"E	10°53'53,20"N	106°50'22,70"E